

2. Sau đại học

2.1. Thạc sĩ chuyên ngành: **Xác suất thống kê** Năm cấp bằng: **2004**

- Nơi đào tạo: **Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TP HCM.**

2.2. Thạc sĩ chuyên ngành: **Kinh tế phát triển** Năm cấp bằng: **2009**

- Nơi đào tạo: **Trường ĐH Kinh Tế TP HCM.**

2.3. Tiến sĩ chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh** Năm cấp bằng: **2019**

- Nơi đào tạo: **Southern Luzon State University**

3. Ngoại ngữ: 1. **Tiếng anh (đại học)** 2. Mức độ sử dụng: **Nghe, nói, đọc, viết (khá)**

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm- Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
ĐH Khoa Học Tự Nhiên	Toán-Tin học	09/1997-09/2001	Chính quy	Đại học
ĐH Khoa Học Tự Nhiên	Xác suất thống kê	09/2002-12/2004	Chính quy	Thạc sĩ
ĐH Luật Hà Nội	Luật học	09/2003-09/2006	VB2-CQ	Đại học
ĐH Kinh Tế TP HCM	Kinh tế	09/2004-09/2005	Chính quy	Chứng chỉ
ĐH Kinh Tế TP HCM	Kinh tế phát triển	09/2006-12/2009	Chính quy	Thạc sĩ
Học viện tư pháp	Luật sư	03/2007-06/2007	Chính quy	Chứng chỉ
Học viện QLGD	GVCC	7/2020	Chính quy	Chứng chỉ
ĐH KHXH-NV TP HCM	Tiếng Anh	09/2008-09/2013	VB2-CQ	Đại học
Southern Luzon State University	Quản trị học	09/2014-08/2018	Chính quy	Tiến sĩ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nguyễn Quyết (2015) và cộng sự. <i>Tác động của nguồn vốn ODA lên phát triển kinh tế</i>	2014/2015	Cấp trường (đã nghiệm thu)	Thư ký

	<i>Thành Phố Hồ Chí Minh.</i>			
2	Nguyễn Quyết (2016) và cộng sự. <i>Thực trạng việc làm của sinh viên trường cao đẳng Tài Chính Hải Quan sau khi tốt nghiệp: Thực nghiệm bằng mô hình hồi quy sống sót.</i>	2015/2016	Cấp trường (đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm
3	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Những yếu tố tác động tới khả năng sở hữu nhà ở của người di cư đến TPHCM.</i>	2016/2017	Cấp trường (đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm
4	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Gánh nặng thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.</i>	2016/2017	Cấp bộ (đã nghiệm thu)	Thành viên thực hiện
5	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Trợ giúp xã hội tại tỉnh Khánh Hòa, định hướng đến năm 2025.</i>	2018/2019	Cấp tỉnh (đã nghiệm thu)	Thư ký
6	Nguyễn Quyết (2020). <i>Ảnh hưởng bất cân xứng của giá xăng dầu đến giá tiêu dùng VN</i>	2019/2020	Cấp trường (đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố

2.1. Sách và giáo trình

TT	SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Nguyễn Quyết (2009). <i>Nguyên lý thống kê</i> . Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM	Chủ biên
2	Nguyễn Quyết, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Quốc Hưng (2009). <i>Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh và tiếp thị</i> . Nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải.	Tham gia
3	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải, Đinh Bá Hùng Anh (2015). <i>Xác suất và thống kê cơ bản</i> . Nhà xuất bản Đại Học Kinh tế TPHCM.	Chủ biên
4	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải, Đinh Bá Hùng Anh (2015). <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i> . Nhà xuất bản Đại Học Kinh tế TPHCM.	Tham gia

2.2. Báo khoa học, tạp chí chuyên ngành

TT	BÁO KHOA HỌC-TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CHỈ SỐ
1	Nguyễn Quyết, Huỳnh Thế Nguyễn (2013). Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2014. <i>Tạp chí kinh tế và dự báo số tháng 9 (553)</i> , trang 6-8.	ISSN 0866.7120
2	Nguyễn Quyết, Huỳnh Thế Nguyễn (2013). Mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu tại Thành Phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí phát triển và hội nhập</i> , số tháng 7-8 (21), trang 37-41.	ISSN 1859-428X
3	Nguyễn Quyết, Nguyễn Quang Tuấn (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lượng khí thải CO ₂ – Thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học tài nguyên và môi trường</i> , số 2-3, trang 36-42.	ISSN 0866-7608
4	Nguyễn Quyết (2014). Quan hệ của viện trợ nước ngoài và tăng trưởng kinh tế thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 2 (35), trang 49-58.	ISSN 1859-3453
5	Nguyễn Quyết, Vũ Quốc Khánh (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiêu thụ điện năng thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 5 (38), trang 66-78.	ISSN 1859-3453
6	Nguyễn Quyết (2014). Ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế và tăng trưởng kinh tế lên tỷ	ISSN

	lệ thất nghiệp thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM, số 6 (39), trang 54-66.</i>	1859-3453
7	Nguyễn Quyết (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lượng khí thải CO ₂ – Thực tiễn tại Việt Nam. <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Đại học Ngoại Thương (cơ sở 2).</i> Chủ đề: Doanh nghiệp Việt Nam với vấn đề phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa, trang 247-260.	ISBN 978-604-73-1866-5
8	Nguyễn Quyết, Nguyễn Quang Tuấn (2014). Ứng dụng phương pháp liên kết mờ TOPSIS trong tuyển dụng nhân sự. <i>Tạp chí kinh tế môi trường, số 8(12), trang 45-48.</i>	ISSN 0866-7608
9	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải (2015). Vai trò của du lịch đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM, số 3 (43), trang 121-134.</i>	ISSN 1859-3453
10	Nguyễn Quyết (2015). Dùng mô hình hồi quy phân vị đánh giá của đầu tư FDI và tăng trưởng kinh tế lên xuất khẩu Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM, số 4(43), trang 38-49.</i>	ISSN 1859-3453
11	Nguyễn Quyết (2016). Tác động của phát triển thị trường tài chính đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam: Tiếp cận bằng trọng số Entropy và mô hình ARDL. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng, số 164&165, trang 65-79</i>	ISSN 169-011X
12	Nguyễn Quyết (2016). Ảnh hưởng của nợ công và lạm phát lên tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Nghiên cứu định lượng bằng mô hình ARDL. <i>Tạp chí nghiên cứu kinh tế, số 2(453), trang 3-11.</i>	ISSN 0866-7489
13	Nguyễn Quyết (2016). Tác động của chính sách tài khóa đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng, số 170, trang 7-14.</i>	ISSN 169-011X
14	Nguyễn Quyết (2017). Cải thiện hình ảnh điểm đến-yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch Thành Phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng, số 176&177, trang 59-66.</i>	ISSN 169-011X
15	Nguyễn Quyết-Lê Hoàng Việt Phương (2017). Ứng dụng phương pháp mờ TOPSIS trong đánh giá chất lượng của giảng viên. <i>Tạp chí khoa học giáo dục- Bộ giáo dục và đào tạo, số 139, trang 22-25.</i>	ISSN 0868-3662
16	Nguyễn Quyết (2017). Trách nhiệm xã hội và chính sách cổ tức của công ty niêm yết trên sàn giao chứng khoán TP HCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy ngưỡng. <i>Tạp chí công thương, Bộ Công Thương, số 7, trang 348-354.</i>	ISSN 0866-7756
17	Nguyễn Quyết (2017). Ảnh hưởng của hoạt động CSR đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại địa bàn TP HCM. <i>Tạp chí phát triển và hội nhập, số 35(44) tháng 7-8, trang 37-41.</i>	ISSN 1859-428X
18	Nguyễn Quyết (2017). Những nhân tố tác động tới khả năng có việc làm của sinh viên trường cao đẳng Tài Chính Hải Quan sau khi tốt nghiệp: Thực nghiệm bằng mô hình hồi quy sống sót. <i>Tạp chí khoa học giáo dục-Bộ giáo dục và đào tạo, số 411, trang 32-40.</i>	ISSN 0868-3662
19	Nguyễn Quyết, Trần Thanh Long (2017). Tác động của tham nhũng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Nghiên cứu thực nghiệm ở một số nước Đông Nam Á. <i>Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 495, tháng 6, trang 83-85.</i>	ISSN 0868-3808
20	Nguyễn Quyết (2017). Ảnh hưởng của hoạt động CSR đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại địa bàn TP HCM. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng, số 183, tháng 8, trang 46-54.</i>	ISSN 1859-011X
21	Nguyễn Quyết (2017). Trách nhiệm xã hội và chính sách cổ tức của công ty niêm yết trên sàn giao chứng khoán TP HCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy ngưỡng. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng, số 182, tháng 7, trang 37-44.</i>	ISSN 1859-011X
22	Nguyễn Quyết (2017). Những rào cản trong thực hiện trách nhiệm xã hội: Kết quả nghiên cứu từ một số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh theo phương pháp mờ AHP. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng, số 184, trang 25-33.</i>	ISSN 1859.011X
23	Nguyễn Quyết (2017). Những yếu tố ảnh hưởng tới khả năng sở hữu nhà ở của người di cư đến TP HCM. <i>Tạp chí công thương, Bộ Công Thương, số 12, trang 140-149.</i>	ISSN 0866-7756
24	Nguyễn Quyết (2018). Những nhân tố tác động tới ý định sử dụng mạng facebook của sinh viên đại học ngoài công lập tại TP HCM. <i>Tạp chí khoa học giáo dục- Bộ giáo dục</i>	ISSN 2615-8957

	và đào tạo, số 3, trang 84-95.	
25	Nguyễn Quyết (2018). Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại tại TPHCM. <i>Tạp chí quản lý kinh tế</i> , số 87, trang 71-80.	ISSN 1859-039X
26	Nguyen Quyet (2018). The relationship of selected macroeconomic factors and stock prices in Viet Nam. <i>Journal of Industry and Trade</i> , Ministry of Industry and Trade, No 12, pp. 140-149.	ISSN 0866-7756
27	Nguyễn Quyết (2018). Ứng dụng mô hình hồi quy logit thứ bậc phân tích kết quả học môn Tiếng Anh của sinh viên trường đại học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí giáo dục-Bộ giáo dục và đào tạo</i> , số 444, trang 48-54.	ISSN 2354-0753
28	Nguyễn Quyết (2018). Thực hiện trách nhiệm xã hội trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh: Góc nhìn từ lý thuyết khuếch tán cái mới. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 199, trang 36-43.	ISSN 1859-011X
29	Nguyễn Quyết (2019). Thách thức của Việt Nam trong đầu tư vào trợ giúp xã hội. <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học tỉnh Khánh Hòa</i> . Chủ đề: Cơ sở lý luận và bài học kinh nghiệm về trợ giúp xã hội, trang 22-33.	ISBN 978-604-79-1781-5
30	Nguyễn Quyết (2019). Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ tại TP.HCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy Logit thứ bậc, <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 207, trang 24-47.	ISSN 1859-011X
31	Nguyễn Quyết (2019). Ứng dụng phương pháp phân tích miền tần số khám phá mối quan hệ giữa tỷ giá, lãi suất và giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Hội thảo khoa học quốc tế, Đại học Huế.	ISBN:978-604-55-4621-5
32	Nguyễn Quyết (2019). Đánh giá sự hài lòng của cán bộ quản lý về chính sách trợ giúp xã hội tại tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí KHXH Việt Nam</i> , số 1, trang 118-128.	ISSN 1013-4328
33	Nguyen Quyet (2019). Applying artificial neural networks to explore prominent factors affecting turnover intentions among public hospital doctors in Ho Chi Minh City. The international conference COMB, Đa Nang University.	ISBN: 978-604-84-4583-6
34	Nguyen Quyet (2019). Macroeconomic Factors Affecting Merger and Acquisition (M&A) Activity in Vietnam. The international conference in Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Economies. University of Economics and Business-Vietnam National University, Hanoi.	Springer Publish 2020
35	Nguyễn Quyết (2020). Ảnh hưởng bất cân xứng của giá xăng dầu đến giá tiêu dùng tại thị trường Việt Nam: Tiếp cận bằng mô hình tự hồi quy phân phối trễ phi tuyến. <i>Tạp chí khoa học thương mại</i> , số 144, trang 10-18.	ISSN 1859-3666
36	Nguyen Quyet (2020). The impacts of foreign direct investment on university training scale in Vietnam: A spatial regression models approach. <i>Proceedings the second international conference on the finance - accounting for promoting sustainable development in private sector</i> , page 657-666.	ISBN: 978-604-79-2601-5
37	Nguyễn Quyết, Lê Trung Đạo (2020). Giải pháp hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí ĐH-TC Marketing</i> , số 59, 40-50.	ISSN 1859 - 3690

Tôi cam đoan những lời khai trên là sự thật, chính xác, nếu sai trái tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan

Tp.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Người khai ký tên

Nguyễn Quyết